

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **74/2020/HS-ST**  
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn H**, sinh ngày 01/01/1977 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12, dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn N. (đã chết) và bà Linh Thị K, sinh năm 1942; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1979; con: 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; Anh chị em ruột: 09 người, bị cáo là thứ 7; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 31/HSST ngày 17/3/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Văn H. 07 năm tù về tội “*Lưu hành tiền giả*” và 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung là 09 năm tù. (Bùi Văn H. chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2010; chưa thi hành xong khoản tiền phạt, tiền truy thu)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn H. là người nghiện ma túy từ năm 2002 đến nay, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/6/2020 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô Honda, màu sơn đỏ đen xám biển kiểm soát 22S1-136.18 của chị gái là Bùi Thị N. từ nhà đi đến khu vực ngã ba

huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (theo bị cáo khai là Heroine), mua xong bị cáo đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-136.18 đi tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy. Khi đi cách nhà khoảng 500m trên đoạn đường đi vào xứ Đ. thuộc Thôn P, xã H, huyện S thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện S. yêu cầu dừng xe kiểm tra, do lo sợ và nhằm chối tội nên bị cáo đã dùng tay trái (đang cầm gói ma túy) vứt gói ma túy sang bên trái đường theo hướng đi của mình và không thừa nhận gói ma túy đó là của bị cáo. Hồi 19 giờ 40 phút cùng ngày tổ công tác đã lập biên bản làm việc với bị cáo, tiến hành bảo vệ hiện trường và báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S. giải quyết. Hồi 21 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ tại ta luy bên trái đường cách vị trí bị cáo đã dùng xe khoảng 01m theo chiều đi của bị cáo 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng (kích thước 1,8cm x 1,1cm) nghi có chứa ma túy. Đồng thời tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1-136.18 do bị cáo điều khiển. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và thừa nhận gói ma túy là của bị cáo mua về mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngày 09/6/2020, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo Bùi Văn H, kết quả (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể bị cáo). Bị cáo khai nhận ngày 07/6/2020 tại đường đi vào xứ Đ. thuộc Thôn P, xã H, huyện S, bị cáo đã sử dụng ma túy bằng hình thức hít Heroine vào cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định số 487/GĐKTHS ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSSD ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Bùi Văn H. về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H. và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H. từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, mặt trước có ghi “*Tang vật vụ Bùi Văn H. giám định ngày 09/6/2020*”; 01 phong bì niêm phong bên trong có mảnh giấy trắng có dòng kẻ, mặt trước có ghi “*Mẫu vật sau giám định theo Quyết định số 127 ngày 09/6/2020*”.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 08/6/2020 tại đoạn đường đi vào xứ Đ. thuộc Thôn P, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Bùi Văn H. đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,145g (*Không phải một bốn năm gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Lưu hành tiền giả*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Bùi Văn H. không có tài sản gì có giá trị, bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 0,145g (*Không thấy một bốn năm gam*) Heroine được gói trong mảnh giấy trắng có dòng kẻ, sau khi lấy đi giám định số heroine còn lại được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi “*Tang vật vụ Bùi Văn H. giám định ngày 09/6/2020*” và mảnh giấy gói được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có ghi “*Mẫu vật sau giám định theo Quyết định số 127 ngày 09/6/2020*”). Đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, màu sơn đỏ đen xám, biển kiểm soát 22S1-136.18 mà bị cáo dùng để đi mua ma túy, ngày 29/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S. đã ra Quyết định xử lý và trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Bùi Thị N. là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán Heroine cho bị cáo ở khu vực ngã ba huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/6/2020 của bị cáo, Công an huyện S. đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định số 186/QĐ-XPVPHC ngày 15/6/2020) nên không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Văn H. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (09/6/2020).

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, mặt trước có ghi “*Tang vật vụ Bùi Văn H. giám định ngày 09/6/2020*”; 01 phong bì niêm phong bên trong có mảnh giấy trắng có dòng kẻ, mặt trước ghi “*Mẫu vật sau giám định theo Quyết định số 127 ngày 09/6/2020*”.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2020 giữa Công an huyện S. với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).*

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo H. được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**